

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu thi công, hàng hóa thiết bị:		
1.1. Đối với danh sách vật tư, vật liệu chính gồm: Thép các loại, xi măng, Cát và đá các loại cho bê tông nhựa và bê tông xi măng, cấp phối đá dăm, cấp phối bê tông nhựa, cây xanh các loại, cột đèn, biển báo, tủ điện.....	- Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính. Trong đó thể hiện rõ chủng loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các vật tư, vật liệu chính;	Đạt
	- Không có danh mục các loại vật tư, vật liệu chủ yếu như trên. - Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các vật tư, vật liệu chính như trên.	Không đạt
1.2. Đối với việc vận chuyển đất đá thừa, phế thải đi	Có cam kết của nhà thầu về việc đổ đúng nơi quy định.	Đạt
	Không có cam kết của nhà thầu về đổ đúng nơi quy định.	Không đạt
1.3 Đối với công tác thí nghiệm vật liệu	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu đảm bảo yêu cầu.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu hoặc đơn vị thí nghiệm vật liệu không đảm bảo yêu cầu.	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật và biện pháp bảo đảm chất lượng:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Lán trại, nhà tạm, hàng rào, biển báo. Bãi tập kết thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông.... trong quá trình thi công	Có bản vẽ, thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có bản vẽ, thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về điểm tập kết vật liệu.	Chấp nhận được
	Không có bản vẽ, thuyết minh, giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Biện pháp thi công các hạng mục công việc: + Thi công nền đường; Thi công mặt đường: đào xới, lu lèn nền đường, đào nền đường, khuôn đường, rải cấp phối đá dăm, thảm mặt đường,... + Thi công cấp thoát nước: thi công hồ thu, cấp pha, ván khuôn tấm đan, hố ga, cống dọc B800, cống ngang B500,... + Thi công an toàn giao thông: lắp dựng cột biển báo, sơn vạch kẻ đường, ... + Thi công vỉa hè, cây xanh: Lát gạch terrazo, rãnh tam giác, trồng cây,...	Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

+ Thi công hệ thống chiếu sáng...		
2.3. Giải pháp bảo vệ cơ sở hạ tầng khác nơi thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công trong quá trình thi công khi làm hư hỏng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, không có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công khi làm hư hỏng.	Không đạt
2.4. Giải pháp phân luồng giao thông, đảm bảo ATGT trong quá trình thi công	Có biện pháp phân luồng giao thông, đảm bảo ATGT hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phân luồng giao thông, đảm bảo ATGT hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
2.5. Có cam kết phối hợp với Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch thi công để đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, liên tục với các nhà thầu thi công khác trên công trường đảm bảo tiến độ toàn bộ dự án.	Có văn bản cam kết.	Đạt
	Không có văn bản cam kết	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		

3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 360 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công xây dựng các hạng mục của gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể, rõ ràng cho từng công việc chính; khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc thiếu các biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể, rõ ràng cho từng công việc chính; không khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường :		
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo	Không đạt

	đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự về công trình giao thông trước đó trong vòng 03 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây.	Có ít nhất 1 công trình giao thông hoàn thành, có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 6.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.